

Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 70% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Trường hợp phiếu lấy ý kiến bằng bản scan gửi qua thư điện tử hoặc fax có xác nhận điện thoại với Công Ty thì được chấp thuận có hiệu lực như bản chính và bản chính phiếu lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được gửi đến Công Ty sau.

6. Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua; hoặc trong trường hợp trang thông tin điện tử của Công Ty hoạt động thì việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải liên trang thông tin điện tử của Công Ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm có 15 điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cp Quản lý quỹ BVIM ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Cổ đông, Thành viên Ban Kiểm soát, Thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành./.



CHỦ TỌA

NGUYỄN CHÍ THÀNH

Số: 04/2022/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022)**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.****1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2021 như sau. Tại ngày 31/12/2021, các thành viên HĐQT đều là các thành viên không điều hành.

Thành viên	Chức danh	Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2021
Ông Đỗ Vinh Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2021
Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2021
Bà Nguyễn Hạnh Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2021
Ông Chua Pheng Kwee	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2021
Ông Russell Tzech Shyian Low	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2021

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021

- HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành [09] cuộc họp, ban hành [01] quyết định về bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, [01] quyết định về miễn nhiệm Tổng giám đốc, [01] quyết định về miễn nhiệm Tổng giám đốc, [01] quyết định về miễn nhiệm và bổ nhiệm Cán bộ Bộ phận Kiểm soát nội bộ, [01] quyết định việc sửa đổi quy định về quản lý tài khoản tiền gửi, [01] về gia hạn thời gian họp Đại hội đồng Cổ đông, [01] quyết định về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2020, [01] quyết định về triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022.
- Thực hiện tham dự họp của các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Nguyễn Hạnh Vinh	Chủ tịch HĐQT	Ngày bổ nhiệm 28/04/2020	01/09	11%

			Ngày miễn nhiệm 14/01/2021		
2	Chua Pheng Kwee	Thành viên HĐQT	Ngày bổ nhiệm 30/12/2019 Ngày miễn nhiệm 14/01/2021	01/09	11%
3	Russell Tzech Shyzian Low	Thành viên HĐQT	Ngày bổ nhiệm 30/12/2019 Ngày miễn nhiệm 14/01/2021	01/09	11%
4	Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch HĐQT	Ngày bổ nhiệm 15/01/2021	08/09	89%
5	Ông Đỗ Vinh Quang	Thành viên HĐQT	Ngày bổ nhiệm 14/01/2021	08/09	89%
6	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HĐQT	Ngày bổ nhiệm 14/01/2021	08/09	89%

• Nội dung các buổi họp và Nghị quyết của HĐQT

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nghị quyết ban hành	Nội dung Nghị quyết
Phiên 01	HĐQT: 3/3	Không ban hành nghị quyết	
Phiên 02	HĐQT: 3/3	03.01/2021/NQ-HĐQT	Bầu Chủ tịch HĐQT mới.
Phiên 03	HĐQT: 3/3	03.02/2021/NQ-HĐQT 03.03/2021/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới
Phiên 04	HĐQT: 3/3	05/0221/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm Cán bộ bộ phận Kiểm soát nội bộ
Phiên 05	HĐQT: 3/3	07/0221/NQ-HĐQT	Thông qua việc sửa đổi quy định về quản lý tài khoản tiền gửi
Phiên 06	HĐQT: 3/3	09/0221/NQ-HĐQT	Gia hạn thời hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Phiên 07	HĐQT: 3/3	Không ban hành nghị quyết	



Phiên 08	HĐQT: 3/3	12/2021/NQ-HĐQT	Lựa chọn Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021
Phiên 09	HĐQT: 3/3	14/2021/NQ-HĐQT	Tiêu tập ĐHCĐ bất thường 2022

- Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:
- ✓ Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 100% thành viên Hội đồng quản trị.
- ✓ Công tác hoạch định chiến lược được kiện toàn. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành nghiên cứu, xây dựng chiến lược kinh doanh mới phù hợp, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

Năm 2022, Hội đồng Quản trị xác định chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động trong một số công tác chủ yếu như sau:

1. Xây dựng lại hệ thống cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị của BVIM
2. Kiện toàn nhân sự cấp cao của Ban Điều hành
3. Chỉ đạo Ban ĐH của BVIM rà soát lại hệ thống quy trình, quy chế nội bộ của công ty
4. Chỉ đạo Ban ĐH tuyển dụng và kiện toàn hệ thống nhân sự các ban chức năng.
5. Định hướng chiến lược cho BVIM trong việc thành lập quỹ, thực hiện quy động vốn và tổ chức hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ.
6. Định hướng và thúc đẩy hoạt động nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV Công ty đã tin tưởng, đồng hành cùng Hội đồng Quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm vừa qua. Hội đồng Quản trị cam kết sẽ nỗ lực hết mình thực hiện tốt mục tiêu chiến lược của Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua trong năm tới vì lợi ích của các cổ đông và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ
BVIM

Nguyễn Chí Thành

Số: 06/2021/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại 31/12/2021 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ BVIM được Đại hội cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 30/6/2021, được sửa đổi, bổ sung ngày 09/02/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 31/12/2021 của công ty với nội dung cơ bản:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam:

Các chỉ tiêu cơ bản trên Bảng Cân Đối Kế Toán:

	31/12/2020	31/12/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	45.808.381.452	45.834.117.719
TÀI SẢN DÀI HẠN	93.831.975	93.831.975
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	45.902.213.427	45.927.949.694
NỢ PHẢI TRẢ	112.064.830	1.553.033.306
Nợ phải trả ngắn hạn	112.064.830	1.553.033.306
Nợ phải trả dài hạn	-	-
Vốn chủ sở hữu	45.790.148.597	44.374.916.388
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	45.902.213.427	45.927.949.694

Các chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu HĐTC	2.041.505.461	1.474.569.276
Chi phí TC	24.981.621	78.911.541
Chi phí QLDN	2.568.420.604	2.810.889.944
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(551.896.764)	(1.415.232.209)
LNTT	(551.896.764)	(1.415.232.209)
LNST	(551.896.764)	(1.415.232.209)



Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.”

2. Thông qua báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Các chỉ tiêu báo cáo:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	3.536.425.289
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	8.536.425.289
5	Vốn khả dụng	44.281.084.413
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	519%

Ý kiến của Kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 của Công ty đã được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91 và thuyết minh số 2.1 của báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thành



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(V/v Kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM

Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Về nhân sự, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có một thành viên chuyên trách (Trưởng ban) và 02 thành viên không chuyên trách:

Tên	Vị trí
1. Ông Vũ Thế Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Trần Thử Khiêm	Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Trần Tiến Đức	Thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát đều có trình độ, kinh nghiệm thực tế nhiều năm, có chuyên môn về tài chính, kế toán và kiểm toán, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, được phân công phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm 2021 và phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát;
- Giám sát Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong tổ chức quản lý và điều hành theo Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và tuân thủ điều lệ Công ty, quy định của pháp luật hiện hành;
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của Công ty quản lý quỹ;
- Thẩm tra, rà soát Báo cáo tài chính trước khi công bố;
- Soát xét Báo cáo tài chính được kiểm toán trước khi phát hành;
- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 theo quy định;

- Tổ chức các cuộc họp Ban Kiểm soát định kỳ và đột xuất để trao đổi thông tin, nắm bắt thông tin về tình hình quản trị, điều hành của Công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tham gia phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã hỗ trợ và hợp tác với Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2021, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- HĐQT và Ban Điều hành đã tổ chức, thực hiện các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội cổ đông năm 2021;
- HĐQT thực hiện thay đổi Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 04-TN/NQ-DHĐCĐ ngày 30/6/2021;
- HĐQT, Ban Điều hành có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp của HĐQT, nhằm đảm bảo hoàn thành Kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Tổ chức định kỳ các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty qua từng kỳ.
- Quyết định về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

2. Giám sát Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động công ty

Ban Kiểm soát đã giám sát và phối hợp với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và đơn vị soạn thảo trong việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với mô hình công ty, quy mô, đặc thù hoạt động của công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Theo đó, trong năm 2021, một số quy trình, quy định đã được ban hành, các quy định khác đang tiếp tục được lấy ý kiến để hoàn thiện ban hành.

Các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù hoạt động của Công ty.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát thẩm định số liệu báo cáo tài chính hàng quý trước khi công bố thông tin, thẩm tra số liệu giao dịch phát sinh hàng tháng, trao đổi kết quả kiểm



toán với đơn vị kiểm toán,...Theo đó, kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật. Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cổ phần Điện cơ Thống nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021;

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và phát hành ngày 28/3/2022.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với TH/KH năm 2021 (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	5.250	1.475	28,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.250	(1.415)	(62,9%)
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.250	(1.415)	(62,9%)

Tổng quan năm 2021, Ban Điều hành chưa đạt được các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Cụ thể, Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty đạt 28% kế hoạch năm. Công ty cũng ghi nhận lỗ sau thuế 1,4 tỷ đồng thay vì lãi 2,25 tỷ đồng theo kế hoạch.

Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành đã phản ánh thông tin trung thực, đầy đủ về công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2021.

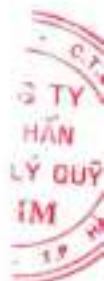
III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021, do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, Công ty chưa thực hiện được các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Công ty cần lập kế hoạch cụ thể và triển khai các hoạt động kinh doanh và đầu tư (huy động quỹ, giải ngân và quản lý danh mục đầu tư) hiệu quả, bám sát kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường;
- Kiện toàn hệ thống quy chế nội bộ: quy chế đầu tư, quy chế tài chính, quy chế quản trị rủi ro;
- Cơ cấu tổ chức, tuyển dụng đội ngũ đầu tư và marketing chuyên nghiệp để thực hiện các kế hoạch kinh doanh.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ BVIM, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các



quy định nội bộ khác của công ty, Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2022 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, các quy định, quy chế của công ty trong công tác quản trị, điều hành theo quy định Điều lệ Công ty;
2. Theo dõi việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Điều lệ của Công ty;
3. Giám sát Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động công ty
4. Giám sát việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng và tính xác thực của các thông tin công bố;
5. Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định;
6. Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.
Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!



Vũ Thế Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ BVIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2022/TT -HQQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ BVIM được Đại hội cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 30/6/2021, được sửa đổi, bổ sung ngày 09/02/2022;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tỷ lệ An toàn tài chính năm 2022 như sau:

Lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán thực hiện Kiểm toán Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính năm 2022 của BVIM gồm:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH Delloite Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.



Vũ Thế Anh

Số: 09 /2022/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 99/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung ngày 09/2/2022;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ BVIM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ BVIM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
NGUYỄN CHÍ THÀNH

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ BVIM 2021

STT	Điều lệ 09/02/2022	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p>Điều 43. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 5 và 7 Điều này:</p> <p>2. Đối với nghị quyết về nội dung: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được; sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty; tổ chức lại, giải thể Công Ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;</p>	<p>Điều 43. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 5 và 7 Điều này:</p> <p>2. Đối với nghị quyết về nội dung: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được; sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty; tổ chức lại, giải thể Công Ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022</p>
	<p>Điều 52. Biên bản họp và quyết định của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản</p>	<p>Điều 52. Biên bản họp và quyết định của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp,</p>



<p>hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Người ký biên bản hợp ký chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản hợp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản hợp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022</p>
--	---	--



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BVIM

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

Hà Nội, 2022

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;;
- Thông tư 31/12/2020 ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty quản lý quỹ;
- Quyết định số 428/QĐ-UBCK ngày 11/07/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành quy chế hướng dẫn thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho Công Ty quản lý quỹ và Công Ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I		5
Điều 1.	Định nghĩa	5
Điều 2.	Tên Công Ty	5
Điều 3.	Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm	6
Điều 4.	Địa chỉ trụ sở chính, trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam	6
Điều 5.	Nghiệp vụ kinh doanh	6
Điều 6.	Thời hạn hoạt động	6
Điều 7.	Người đại diện theo pháp luật	6
CHƯƠNG II		7
Điều 8.	Vốn Điều Lệ và điều chỉnh tăng giảm Vốn Điều Lệ	7
Điều 9.	Cổ phần của Công Ty	7
Điều 10.	Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 11.	Mua lại cổ phần	9
Điều 12.	Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	10
Điều 13.	Thừa kế cổ phần	10
Điều 14.	Chào bán trái phiếu	10
Điều 15.	Cổ phiếu	10
Điều 16.	Số đăng ký cổ đông	11
Điều 17.	Cổ đông	12
Điều 18.	Quyền của cổ đông phổ thông	13
Điều 19.	Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	15
Điều 20.	Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết	15
Điều 21.	Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức	16
Điều 22.	Cổ phần ưu đãi hoàn lại và quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	16
Điều 23.	Trả cổ tức	16
Điều 24.	Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức	17
CHƯƠNG III		18
Điều 25.	Hình thức tổ chức của Công Ty	18
Điều 26.	Tổng Giám Đốc	18
Điều 27.	Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám Đốc	18
Điều 28.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám Đốc	19
Điều 29.	Thù lao, tiền lương và thưởng của người quản lý Công Ty	20
Điều 30.	Kiểm toán nội bộ	20
Điều 31.	Kiểm soát nội bộ	21
Điều 32.	Đại Hội Đồng Cổ Đông	22
Điều 33.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông	22
Điều 34.	Thẩm quyền và các trường hợp triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	22
Điều 35.	Mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	24
Điều 36.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	24
Điều 37.	Quyền dự họp và quyền ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	24
Điều 38.	Thay đổi chương trình và nội dung họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	25
Điều 39.	Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	25
Điều 40.	Thế thức tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	26
Điều 41.	Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	27
Điều 42.	Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	28
Điều 43.	Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	28

Điều 44.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	29
Điều 45.	Hủy bỏ và hiệu lực nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông	31
Điều 46.	Thành phần và nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị	31
Điều 47.	Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị	32
Điều 48.	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	33
Điều 49.	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	33
Điều 50.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị	35
Điều 51.	Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị	35
Điều 52.	Biên bản họp và quyết định của Hội Đồng Quản Trị	37
Điều 53.	Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị	38
Điều 54.	Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc	38
Điều 55.	Công khai các lợi ích liên quan	38
Điều 56.	Nghĩa vụ của người quản lý Công Ty	39
Điều 57.	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc	40
Điều 58.	Chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	40
Điều 59.	Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát	41
Điều 60.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát	41
Điều 61.	Thành viên, trưởng Ban Kiểm Soát	42
Điều 62.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát	44
Điều 63.	Thù lao và lợi ích của thành viên Ban Kiểm Soát	44
CHƯƠNG IV		45
Điều 64.	Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công Ty	45
Điều 65.	Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty và nhân viên làm việc tại Công Ty	52
Điều 66.	Ủy quyền hoạt động	54
Điều 67.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác và thay thế Công Ty quản lý quản lý quỹ khác	56
Điều 68.	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp	57
CHƯƠNG V		57
Điều 69.	Năm tài chính	57
Điều 70.	Kế toán, kiểm toán, thuế	57
Điều 71.	Phân phối lợi nhuận	57
Điều 72.	Chế độ công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo	58
CHƯƠNG VI		58
Điều 73.	Giải thể Công Ty	58
Điều 74.	Phá sản Công Ty	59
Điều 75.	Tổ chức lại Công Ty	59
CHƯƠNG VII		59
Điều 76.	Hiệu lực của Điều Lệ	59
Điều 77.	Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ	59
Điều 78.	Đăng ký Điều Lệ và chữ ký	60

CHƯƠNG I NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều Lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:
 - a) “**Công Ty**” có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ BVIM;
 - b) “**Vốn Điều Lệ**” là tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn; là tăng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần;
 - c) “**Luật Chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d) “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - e) “**Ngày Thành Lập**” có nghĩa là ngày mà Công Ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - f) “**Pháp luật**” là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày 22 tháng 06 năm 2015;
 - g) “**Người quản lý Công Ty**” có nghĩa là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các chức danh khác mà Công Ty quy định tùy từng thời điểm;
 - h) “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Luật Chứng khoán;
 - i) “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - j) “**UBCKNN**” được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - k) “**CTCP**” được hiểu là công ty cổ phần;
 - l) “**Công Ty Kiểm Toán**” nghĩa là một công ty kiểm toán độc lập do Công Ty lựa chọn để thực hiện kiểm toán hàng năm các hoạt động kinh doanh của Công Ty.
2. Trong Điều Lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều Lệ này. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên Công Ty

1. Tên đầy đủ viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BVIM
2. Tên đầy đủ viết bằng tiếng Anh: BVIM Fund Management Joint Stock Company
3. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM
4. Tên viết tắt: BVIM

Việc thay đổi tên của Công Ty do Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty quyết định và phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 3. Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm

1. Công ty được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan với những điều khoản và điều kiện nêu trong Điều Lệ này.
2. Các cổ đông góp vốn thành lập Công Ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
3. Công Ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng, độc lập về tài chính.
4. Công Ty được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia góp vốn của các cổ đông.

Điều 4. Địa chỉ trụ sở chính, trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam

1. Trụ sở chính của Công Ty
 - Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà VCCI, số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (+84) 24 3636 0333
 - Fax: (+84) 24 3633 2065
 - Địa chỉ trang web: www.bvim.com.vn
2. Căn cứ và tình hình hoạt động thực tế, Công Ty có thể mở chi nhánh, văn phòng đại diện. Việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện; thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định và phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Nghiệp vụ kinh doanh

Công Ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh đã ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp lần đầu và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp từng thời điểm, bao gồm các hoạt động sau:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Điều 6. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công Ty là không có thời hạn, trừ khi bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty phải thường trú tại Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật của Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.